TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 22 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa:

-Anh Lê Quốc Th; sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số nhà 13/7, Quốc lộ H, Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

-Chị Lục Thị L; sinh năm 1986.
Địa chỉ: Số nhà 6/4, Quốc lộ H, Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc Th và chị Lục Thị L.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Hà Đan Th, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2009 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

-Về lệ phí: Anh Lê Quốc Th chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003391 ngày 29-5-2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Toàn